

PHỤ LỤC SỐ 2
THỜI GIAN TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ TÍNH HAO MÒN
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05/2024/QĐ-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Danh mục	Thời gian tính hao mòn (năm)	Tỷ lệ hao mòn (%/năm)
I	Quyền tác giả		
	- Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác.	25	4
	- Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác.	25	4
	- Tác phẩm báo chí.	25	4
	- Tác phẩm âm nhạc.	25	4
	- Tác phẩm sân khấu.	50	2
	- Tác phẩm điện ảnh.	50	2
	- Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng.	50	2
	- Tác phẩm nhiếp ảnh.	50	2
	- Tác phẩm kiến trúc.	25	4
	- Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian.	25	4
	- Bản đồ họa, sơ đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học.	25	4
	- Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu.	25	4
II	Quyền sở hữu công nghiệp		
	- Bằng độc quyền sáng chế.	20	5
	- Kiểu dáng công nghiệp.	5	20
	- Thiết kế bố trí.	10	10
	- Nhãn hiệu.	10	10
	- Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.	10	10
III	Quyền đối với giống cây trồng		

	- Bảng bảo hộ giống cây thân gỗ và cây nho.	25	4
	- Bảng bảo hộ các giống cây trồng khác.	20	5
IV	Phần mềm ứng dụng		
	- Cơ sở dữ liệu.	5	20
	- Phần mềm kế toán.	5	20
	- Phần mềm tin học văn phòng.	5	20
	- Phần mềm ứng dụng khác.	5	20